

Bản án số: 191/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2020

V/v “Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa
2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồng Khánh T – sinh năm 1960 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trần Mỹ L – sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trình bày của ông Hồng Khánh T:**

Về hôn nhân: Ông T và bà L tự nguyện chung sống với nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1988, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hạnh phúc không còn nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt mối quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng với bà Trần Mỹ L.

Về con chung: Có hai người con chung tên Hồng Chí Vạn, sinh năm 1990 và Hồng Như Huỳnh, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại ông bà nên không yêu cầu giải quyết.

*** Phần trình bày của bà Trần Mỹ L:**

Bà L thống nhất với trình bày của ông T về thời điểm chung sống với nhau, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa hôm nay bà L có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Bà L thống nhất chấm dứt mối quan hệ chung sống như vợ chồng với ông T.

Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ lại ông bà nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hồng Khánh T khởi kiện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với bị đơn là bà Trần Mỹ L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Bà L có nơi cư trú tại ấp 6, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Ông Hồng Khánh T và bà Trần Mỹ L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông T và bà L có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Hồng Khánh T và bà Trần Mỹ L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có hai người con chung tên Hồng Chí Vạn, sinh năm 1990 và

Hồng Như Huỳnh, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông T và bà L tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Ông T và bà L xác định trong quá trình chung sống ông bà không nợ ai và cũng không ai nợ lại ông bà nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xin xác nhận về việc không có nợ ngày 08/10/2020 của ông T chính quyền địa phương xã B đã xác nhận trong thời gian chung sống không có ai yêu cầu về nợ tại địa phương đối với ông T và bà L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Khánh T. Không công nhận ông Hồng Khánh T và bà Trần Mỹ L là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồng Khánh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 13 tháng 11 năm 2020 ông T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011313 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu và đối trừ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông T và bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi